| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ AYUNPA**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 23/02/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Siu Lanh
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Công
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đỗ Văn Ng**, sinh năm 1981 tại Thọ Xuân, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm C, xã Xuân T, huyện Thọ X, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Kh (đã chết) và bà Trần Thị B, có vợ là Triệu Thị L và 03 con; tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 62/2017/HS-PT). Ngày 15/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 13/2019/HS-ST), tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại Bản án số 62/2017/HS-PT ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 01 tháng tù. Quá trình tổ chức thi hành án hình sự bị cáo bỏ trốn nên hiện chưa chấp hành các bản án nêu trên. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2021 (theo Quyết định truy nã bị can số 04 ngày 27/7/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa), tạm giam từ ngày 19/9/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Ia P, huyện Phú T, tỉnh G. Chỗ ở: 99 N, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lại Văn B, sinh ngày 25/5/1990; Nơi cư trú: Thôn S, xã Ia P, huyện Phú T, tỉnh G. Có mặt.

+ Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1972; trú tại: 28 Ng, phường Duy T, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Th, sinh năm 2000; trú tại: 99 N, tổ 5, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Đỗ Văn Ng quen biết với Lại Văn B. Khi nói chuyện qua lại với nhau, B kể cho Ng nghe việc anh Nguyễn Chí L nợ tiền của B nhưng không chịu trả. Nghe vậy, Ng đặt vấn đề đòi nợ giúp B. Vào ngày 04/6/2020, B hẹn gặp Ng tại thành phố P thống nhất việc Ng đòi nợ cho B và thỏa thuận chia nhau theo tỉ lệ 6:4 (B lấy 6 phần còn Ng lấy 4 phần) trong số tiền nợ đòi được. Đến ngày 06/6/2020, lúc khoảng 11 giờ Ng cùng 04 người đàn ông (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) đi xe ô tô biển kiểm soát 82A-030.54 (Ng thuê xe hợp đồng tự lái của anh Lê Văn Ph) đến nhà B. Tại đây, một người đàn ông tên Đức (trong số 04 người đi cùng Ng) giới thiệu làm việc ở công ty đòi nợ và nói phương thức thực hiện do nhóm của Ng lo, B nghe vậy thì nói "làm gì thì làm đừng dính đến pháp luật" nhưng nhóm của Ng động viên B yên tâm vì đã làm nhiều lần. Trước khi đi, B nói với nhóm của Ng số tiền nợ của L là 80.000.000 đồng cả gốc lẫn lãi nhưng nếu L trả nhanh thì lấy 60.000.000 đồng (trừ đi 20.000.000 đồng đã trả trước đó còn lại 40.000.000 đồng). Sau đó, B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A-151.85 (B mượn của anh Trần Văn D – Sinh năm 1980, trú tại Thôn Y, xã Ch, huyện Phú T để sử dụng từ trước đó) chở Ng, còn nhóm của Đức đi xe ô tô biển kiểm soát 82A-030.54 theo sau đến gặp anh Nguyễn Chí L tại số 99 Ng, phường C, thị xã A (nhà vợ của anh L). Trên đường đi, Ng gọi điện cho Đức dặn đậu xe cách xa xe của B có gì gọi sau. Khi đến nơi, B dừng xe trước cổng còn nhóm của Đức đậu xe cách khoảng 30 đến 40 mét. B và Ng cùng đi vào nhà gặp anh L nói chuyện trả nợ và yêu cầu anh L viết giấy nhận nợ nhưng anh L hẹn đến nhà B giải quyết sau vì đang ở nhà vợ. Thấy vậy, Ng nói L nợ tiền thì phải trả, L nói Ng đừng can thiệp vào việc của L nên Ng lấy điện thoại nhắn tin cho nhóm của Đức chạy xe đến trước cổng nhà L. Lúc này 03 người đàn ông xuống xe đi vào nhà kẹp cổ, kẹp tay lôi L lên xe ô tô biển kiểm soát 82A-030.54 rồi chạy về hướng huyện Phú T, còn B chở Ng trên xe ô tô biển kiểm soát 81A-151.85 đi sau. Khi đi đến xã I, huyện Phú T, B dừng xe để Ng sang đi xe với nhóm của Đức đang chờ sẵn còn B lái xe về nhà. Nhóm của Ng sau khi bắt, giữ L đưa lên xe ô tô thì tiếp tục chạy về thành phố P, trên đường đi cả nhóm tiếp tục uy hiếp yêu cầu L gọi điện về cho gia đình để chuyển tiền nhưng L không đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày nhóm của Ng thả anh L tại thành phố P rồi bỏ trốn, Lại Văn B đến Công an thị xã Ayun Pa đầu thú. Hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật của Lại Văn B đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 27/11/2020.

Riêng đối với Đỗ Văn Ng sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi phạm tội của Đỗ Văn Ng khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đến ngày 16/9/2021, Đỗ Văn Ng bị bắt truy nã, Cơ quan điều tra đã ra quyết định phục hồi điều tra đối với Đỗ Văn Ng. Quá trình làm việc, Đỗ Văn Ng chưa khai nhận đầy đủ về các tình tiết trong vụ án đã được chứng minh và lai lịch của các đối tượng có liên quan.

*Đồ vật, tài liệu đã tạm giữ:*

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 038081007962 mang tên Đỗ Văn Ng.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 241804291 mang tên Đỗ Văn Ng.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 740054006147 mang tên Đỗ Văn Ng.
- 02 (hai) USB lưu giữ 02 đoạn video có liên quan đến vụ án được trích xuất từ hệ thống camera an ninh của số nhà 99 Ngô Quyền, phường Cheo Reo, Ayun Pa và trạm thu phí BOT Đức Long, Gia Lai (được niêm phong và lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

*Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Chí L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Văn Ng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Ng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ng từ 18 đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 05 năm 01 tháng tù tại Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam tại các vụ án trước).

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét đến.
- *Về vật chứng:* Đối với 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C đều mang tên Đỗ Văn Ng không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.
- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc anh Nguyễn Chí L nợ tiền của Lại Văn B, đã đòi nhiều lần không được nên vào ngày 06/6/2020 B đã thuê và dẫn Đỗ Văn Ng cùng 04 người đàn ông khác (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến số nhà 99 Ngô Quyền, phường C, thị xã A, tỉnh G thực hiện việc đòi nợ. Tại đây, anh L không chịu viết giấy nhận nợ và không chấp nhận làm việc với nhóm của Ng và có thái độ phản ứng nên Ng đã điện thoại cho đồng bọn của mình vào khống chế, bắt anh L đưa lên xe ô tô chở đến thành phố P để uy hiếp buộc anh L phải trả tiền. Tuy nhiên anh L không thực hiện theo yêu cầu của bị cáo nên bị cáo đã thả anh L và bỏ trốn.

**[2]** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Khi biết anh Nguyễn Chí L nợ tiền Lại Văn B không trả, bị cáo đã chủ động đề xuất giúp B đòi tiền và thỏa thuận, thống nhất với B mức ăn chia theo tỷ lệ 6:4 trên số tiền đòi được (B lấy 6 phần còn Ng lấy 4 phần). Sau đó bị cáo Ng đã bàn bạc, lên kế hoạch và thống nhất với nhóm của Đức để đòi tiền và thực hiện hành vi khống chế, bắt giữ anh L để uy hiếp buộc anh L phải trả tiền cho B. Nhóm của Đức thực hiện hành vi phạm tội dưới sự chỉ đạo, điều khiển của bị cáo Ng, do đó bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Văn Ng về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của BLHS  là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

**[3]** *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.*

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Đỗ Văn Ng có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Đánh bạc, hiện chưa chấp hành và chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội trong vụ án này nên tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã 02 lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật cho tốt mà còn tiếp tục phạm tội. Trong thời gian trốn thi hành án phạt tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật, điều này chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không tỏ ra ăn năn hối cải qua các lần phạm tội của mình.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo Đỗ Văn Ng, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Đỗ Văn Ng hiện đang chấp hành hình phạt 05 năm 01 tháng tù theo Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo (bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2016 đến ngày 16/3/2017 và từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018).

**[4]** Đối với Lại Văn B có hành vi thuê bị cáo Đỗ Văn Ng và đồng bọn đòi nợ, sau đó đồng thuận để bị cáo Ng và đồng bọn thực hiện hành vi bắt, giữ trái phép anh Nguyễn Chí L. Hành vi của Lại Văn B đã phạm vào tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 27/11/2020 nên HĐXX không xem xét đến.

Đối với 04 đối tượng (trong đó có đối tượng tên Đức) đã cùng Đỗ Văn Ng thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

**[5]** *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Nguyễn Chí L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6]** *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C đều mang tên Đỗ Văn Ng. Xét thấy các giấy tờ nêu trên là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm của bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Ng.

Đối với 02 (hai) USB lưu giữ 02 đoạn Video có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo được trích xuất từ hệ thống Camera an ninh của số nhà 99 Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa và Trạm thu phí BOT Đức Long, Gia Lai được niêm phong và lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX không xem xét xử lý.

**[7]** *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[8]** *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[9]** Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về tình tiết tăng nặng, mức hình phạt đối với bị cáo, việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác

trong vụ án cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của HĐXX nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Ng phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Ng 24** (hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt **05** (năm) năm **01** (một) tháng tù theo Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Đỗ Văn Ng phải chấp hành hình phạt chung là **07** (bảy) năm **01** (một) tháng tù (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2016 đến ngày 16/3/2017 và từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/9/2021.

*2. Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Ng 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1, C đều mang tên Đỗ Văn Ng.

*3. Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

*4. Quyền kháng cáo:*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa; Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**Siu Lanh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Công** **Nguyễn Đăng Khoa** **Siu Lanh**